

Trắc nghiệm tổng quát viễn thông

CÂU HỎI

1. Viễn thông bao gồm các lĩnh vực:

- A. Điện thoại, fax
 B. Internet và mạng dữ liệu
 C. Truyền thanh, truyền hình, vệ tinh
 D. **Tất cả các lĩnh vực trên**

2. Lịch sử phát triển của viễn thông được chia thành bao nhiêu pha trong quá trình phát triển:

- A. 2
 B. 3
 C. **4**
 D. 5

3. Thông tin gồm các dạng sau:

- A. Âm thanh
 B. Hình ảnh
 C. Dữ liệu
 D. **Cả ba dạng trên**

4. Điểm khác nhau giữa tín hiệu số và tín hiệu tương tự là :

- A. Tín hiệu số là tín hiệu có giá trị hữu hạn trong miền xét (biên độ, tần số), hiệu tương tự có giá trị liên tục.
 B. Tín hiệu số là tín hiệu chỉ có hai giá trị, còn tín hiệu tương tự có nhiều giá trị.

5. Mục đích của mã hóa nguồn tín hiệu trong truyền thông là:

- A. Để tăng hiệu quả sử dụng kênh truyền
 B. Để giảm bớt chất lượng thông tin truyền đi
 C. Để truyền thông tin đi nhanh hơn
 D. Để dễ dàng khôi phục thông tin bị mất ở phía thu

6. Mục đích của việc mã hóa kênh trong truyền thông là:

- A. Để tăng hiệu quả sử dụng kênh truyền
 B. Để giảm bớt thời gian truyền thông tin
 C. **Để có thể phát hiện lỗi và/hoặc khôi phục thông tin ở phía thu khi gặp lỗi**
 D. Để đơn giản hệ thống truyền thông

7. Mục đích của việc chuẩn hóa trong viễn thông là:

- A. Để các nhà sản xuất viễn thông lớn trở thành độc quyền
 B. **Để giúp người sử dụng được nhiều quyền lựa chọn khi mua sản phẩm**
 C. Để giảm bớt khó khăn về kỹ thuật khi kết nối các hệ thống thiết bị của các nhà sản xuất khác nhau
 D. Để cung cấp các dịch vụ kết nối quốc tế được dễ dàng hơn

8. Tổ chức liên minh viễn thông quốc tế ITU-T, trước đây còn có tên gọi khác

- A. **CCITT**
 B. ITU-R
 C. ETSI
 D. ANSI

9. ANSI là :

- A. Tổ chức chuẩn hóa viễn thông quốc tế
 B. Tổ chức chuẩn hóa viễn thông khu vực
 C. **Tổ chức chuẩn hóa viễn thông quốc gia**
 D. Không phải là một tổ chức viễn thông

10. ETSI là

- A. Tổ chức chuẩn hóa viễn thông quốc tế
 B. **Tổ chức chuẩn hóa viễn thông khu vực**
 C. Tổ chức chuẩn hóa viễn thông quốc gia
 D. Không phải là một tổ chức viễn thông

11. Băng tần sử dụng cho tín hiệu thoại truyền thống là bao nhiêu

C. Quality of System D. Queue of System

6. Yếu tố nào sau đây không phải là các yếu tố của chất lượng dịch vụ QoS:

- A. Chất lượng về hỗ trợ dịch vụ
- B. Chất lượng về khai thác dịch vụ
- C. Chất lượng về thiết bị của mạng lưới**
- D. Chất lượng về thực hiện dịch vụ thuê bao của mạng
- E. Chất lượng về an toàn

7. Theo khuyến nghị E.800 của ITU-T thì ... được định nghĩa là năng lực của một mạng hoặc là phần mạng cung cấp các chức năng có liên quan đến khả năng truyền thông giữa những người sử dụng

- A. QoS C. MOS
- B. NP D. GOS**

8. NP là viết tắt của cụm từ nào sau đây:

- A. Network Ping C. Network Provider
- B. Network Performance D. Network Protocol**

9. Các ý kiến sau đây, những ý kiến nào là đúng

- A. Nếu mạng có NP tốt thì có QoS thấp
- B. Hiệu năng mạng NP không ảnh hưởng tới QoS
- C. Trong một số trường hợp hiệu năng mạng NP chính là QoS**
- D. QoS không liên quan đến NP

10. Trong các yếu tố của chất lượng dịch vụ QoS, thì yếu tố khả năng phục vụ không bao gồm vấn đề nào:

- A. Khả năng truy nhập dịch vụ C. Mức độ hoàn hảo dịch vụ
- B. Khả năng duy trì phục vụ **D. Mức độ an toàn dịch vụ**

11. Tham số nào sau đây không sử dụng để đánh giá hiệu năng mạng NP:

- A. Trễ C. Độ khả dụng
- B. Suy hao D. Thông lượng**

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 3

1. Hãy sắp xếp mức độ tăng dần quy mô của các mạng máy tính sau:

- A. WAN, LAN, MAN C. WAN, MAN, LAN
- B. LAN, MAN, WAN D. LAN, WAN, MAN**

2. Cấu hình mạng nào có các node thông tin không được nối trực tiếp vào trung tâm điều khiển?:

- A. Hình Sao (Star) **C. Hình vòng (Ring) B. Hình Xa lộ (BUS)**

3. Mạng đô thị MAN là:

- A. Metropolitan Area Network C. Medium Access Network**
- B. Medium Area Network D. Metropolitan Access Network

4. Cấu hình mạng nào có các node thông tin được nối vào trung tâm điều khiển?

- B. Hình Sao (Star) C. Hình vòng (Ring) B. Hình Xa lộ (BUS)**

5. Từ nào sau đây được định nghĩa là đường truyền dẫn tín hiệu liên tục giữa hai điểm trng?

- A. Node C. HOST **B. Link D. Modem**

6.Đặc điểm nào sau đây là một trong những xu hướng phát triển của mạng viễn thông?

- A. Băng hẹp C. Tốc độ thấp

B. Băng rộng, đa phương tiện D. Chất lượng kém

7. Tiêu chí trong kỹ thuật phân tầng khi cho thay thế một tầng bằng một tầng khác là:

- A. Tác động mạnh đến các tầng khác C. Không làm ảnh hưởng đến các tầng khác
B. Tác động đến hệ thống đó D. Không thực hiện thay thế được

8. Tập các quy tắc, quy ước bắt buộc các thành phần của mạng khi tham gia các hoạt động truyền thông phải tuân theo gọi là:

- A. Cấu hình mạng (Topology) C. Tiến trình (process)
B. Giao thức (Protocol) D. Môi trường (environment)

9. Tập hợp các giao thức của mỗi tầng trong mô hình nhiều tầng gọi là:

- A. Chồng giao thức C. Phân tầng
B. Giao thức D. Phân lớp

10. Mô hình tham chiếu OSI được chia thành bao nhiêu tầng?

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

11. Tầng liên kết dữ liệu là tầng bao nhiêu trong mô hình tham chiếu giao thức OSI?

- A. 2 B. 1 C. 4 D. 5

12. Trong mô hình giao thức OSI, tầng 3 là tầng nào trong các tầng sau đây?

- A. Vật lý B. Mạng C. Phiên D. Ứng dụng

13. Trong mô hình OSI, tầng nào sau đây cung cấp các dịch vụ cho tầng Phiên?

- A. Tầng liên kết dữ liệu B. Trình diễn C. Tầng mạng

14. Trong mô hình OSI, tầng nào có nhiệm vụ tạo lập các khung, gửi chúng tới kênh truyền thông thông qua tầng vật lý, nhận khung, kiểm tra lỗi, chuyển khung không có lỗi lên tầng mạng, đồng thời điều khiển tắc nghẽn?

- A. Tầng vật lý C. Tầng liên kết dữ liệu
B. Tầng ứng dụng D. Tầng phiên

15. Chồng giao thức TCP/IP được chia thành bao nhiêu tầng?

- A. 4 B. 6 C. 5 D. 7

16. Tầng Ứng dụng trong mô hình TCP/IP tương ứng với những tầng nào trong mô hình tham chiếu OSI?

- A. Tầng Ứng dụng, Tầng Phiên, Tầng Giao vận
B. Tầng Trình diễn, Tầng Phiên, Tầng Giao vận
C. Tầng Ứng dụng, Tầng Trình diễn, Tầng Phiên
D. Tầng Ứng dụng, Tầng Trình diễn, Tầng Vật lý

17. Tầng Liên mạng trong mô hình TCP tương ứng với tầng nào trong mô hình tham chiếu OSI?

- A. Tầng Vật lý C. Tầng Giao vận
B. Tầng Liên kết dữ liệu D. Tầng Mạng

18. Tầng giao diện mạng trong mô hình chồng giao thức TCP tương ứng với những tầng nào trong mô hình tham chiếu OSI?

- A. Tầng Vật lý và Tầng Liên kết dữ liệu
B. Tầng Liên kết dữ liệu và Tầng Mạng
C. Tầng Vật lý và Tầng Mạng
D. Tầng Liên kết dữ liệu và Tầng Giao vận

19. TCP là giao thức truyền thông ...

- A. Phi kết nối và tin cậy C. Phi kết nối và không tin cậy
B. Hướng kết nối và tin cậy D. Hướng kết nối và không tin cậy

20. UDP là giao thức truyền thông ...

- A. Phi kết nối và tin cậy C. Phi kết nối và không tin cậy
 B. Hướng kết nối và tin cậy D. Hướng kết nối và không tin cậy

21. Giao thức truyền file sử dụng giao thức ... trong lớp vận chuyển:

- A. TCP B. UDP C. SCTP

22. Hệ thống tên miền sử dụng giao thức ... trong lớp vận chuyển:

- A. TCP B. UDP C. SCTP

23. Địa chỉ IPv4 gồm bao nhiêu bit?

- A. 16 B. 32 C. 64 D. 128

24. Địa chỉ IPv4 được chia thành bao nhiêu lớp?

- A. 3 B. 5 C. 7 D. 9

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 4

1. Hệ thống truyền thông theo một chiều duy nhất thì gọi là:

- A. Đơn công B. Song công C. Bán song công

2. Có những phương tiện truyền dẫn cơ bản nào được sử dụng để truyền thông tin?

- A. Cáp kim loại, Cáp sợi quang
 B. Cáp sợi quang, Môi trường vô tuyến
 C. Cáp kim loại, Cáp sợi quang, Môi trường vô tuyến
 D. Cáp kim loại, Môi trường vô tuyến

3. Coaxial Cable gọi là:

- A. Cáp đồng trục C. Cáp đôi
 B. Cáp quang D. Cáp đồng xoắn đôi

4. Optical Fiber Cable gọi là:

- A. Cáp đồng xoắn đôi C. Cáp đồng trục
 B. Cáp sợi quang D. Cáp kim loại

5. Một nhân tố quan trọng hạn chế việc sử dụng truyền dẫn vô tuyến là:

- A. Giá thành cáp C. Tài nguyên tần số
 B. Độ dài cáp D. Hệ thống phức tạp

6. Truyền dẫn vô tuyến sử dụng:

- A. Cáp đồng trục để truyền dẫn
 B. Không cần dây dẫn cũng có thể truyền dẫn
 C. Cáp quang để truyền dẫn
 D. Cáp đồng xoắn đôi để truyền dẫn

7. Trong truyền dẫn sử dụng vệ tinh địa tĩnh, trễ truyền dẫn từ trạm Mặt đất phát đến trạm Mặt đất thu là:

- A. Hoàn toàn không có trễ C. Trễ truyền dẫn xấp xỉ 250ms
 B. Có trễ nhưng không đáng kể D. Không truyền dẫn được vì quá xa

8. Vật liệu thường được sử dụng để làm sợi quang thường là:

- A. Đồng C. Thủy tinh, nhựa
 B. Hợp kim D. Vật liệu đặc biệt khác

9. Diode phát xạ ánh sáng có tên viết tắt là:

- A. LD C. LED
 B. PD D. APD

10. Để chống lại hiện tượng suy hao thì thường chúng ta dùng

- A. Bộ phát C. Bộ lặp
 B. Bộ thu D. Bộ lọc

11. Ưu điểm của hệ thống thông tin quang

- A. Khoảng cách giữa các trạm lặp lớn hơn C. Khối lượng nhẹ
 B. Kích cỡ của cáp nhỏ D. Tất cả các trường hợp trên

12. Phân chia theo chiết suất, có các loại sợi quang là

- A. Sợi đa mode chiết suất bậc và Sợi đa mode chiết suất gradient.
 B. Sợi đa mode chiết suất bậc và Sợi đơn mode (chiết suất bậc)
 C. Sợi đa mode chiết suất bậc, Sợi đa mode chiết suất gradient và Sợi đơn mode
 D. Sợi đa mode chiết suất gradient và Sợi đơn mode (chiết suất bậc)

13. Mục đích của ghép kênh là:

- A. Tiết kiệm chi phí truyền dẫn C. Tiết kiệm tần số truyền dẫn
 B. Giảm thời gian truyền dẫn D. Rút ngắn cự ly truyền dẫn

14. Trong kỹ thuật FDM, để nhiều người dùng cùng sử dụng được một môi trường truyền dẫn, tài nguyên mạng nào được sử dụng?

- A. Thời gian C. Mã
 B. Tần số D. Kết hợp thời gian và tần số.

15. Trong kỹ thuật TDM, để nhiều người dùng cùng sử dụng được một môi trường truyền dẫn, tài nguyên mạng nào được sử dụng?

- A. Thời gian C. Mã
 B. Tần số D. Kết hợp thời gian và tần số

19. Vật liệu thường được sử dụng để làm dây dẫn trong cáp đồng xoắn đôi

- A. Đồng B. Sắt C. Nhôm D. Thủy tinh

21. Xuyên âm và các loại can nhiễu khác ảnh hưởng tới truyền dẫn như thế nào

- A. Cải thiện chất lượng truyền dẫn
 B. Không ảnh hưởng tới chất lượng truyền dẫn
 C. Làm giảm chất lượng truyền dẫn
 D. Có ảnh hưởng tới chất lượng truyền dẫn nhưng không đáng kể (có thể bỏ qua) dù với bất kỳ khoảng cách nào

22. Cấu trúc của cáp đồng trục như thế nào

- A. Gồm một dây dẫn kim loại mà không có vỏ
 B. Gồm một cặp dây dẫn xoắn vào nhau
 C. Gồm hai cặp dây dẫn xoắn vào nhau
 D. Gồm lõi kim loại ở chính giữa và một lớp dẫn khác bao phủ bên ngoài có hình ống

28. Hiện tượng tán sắc xảy ra trong trong hình thức truyền dẫn nào sau

- A. Cáp quang C. Cáp đồng xoắn đôi
 B. Cáp đồng trục D. Vô tuyến

29. Hiện tượng suy hao trong sợi quang là hiện tượng một phần ánh sáng

- A. Được khuếch đại C. Bị chuyển sang tín hiệu điện
 B. Bị hấp thụ hoặc bị khúc xạ D. Bị đảo pha

30. Hiện tượng do mối hàn quang gây ra

- A. Không có suy hao C. Không cho ánh sáng đi qua
 B. Có mức suy hao là 0.2dB D. Không ảnh hưởng gì cả

31. Khi đầu nối vào bộ connector thì suy hao do mối hàn quang gây ra là

- A. Không có suy hao
 B. Có suy hao nhưng không đáng kể
 C. Có mức suy hao là 1.5dB

- D. Không thể truyền ánh sáng qua được
- 32. Mức độ suy hao phụ thuộc nhiều nhất vào**
 A. Cự ly truyền dẫn C. Công suất máy thu
 B. Công suất máy phát D. Loại tín hiệu truyền đi
- 36. Ghép kênh phân chia theo thời gian có tên viết tắt như thế nào**
 A. FDMA B. TDM C. FDM D. TDMA
37. Ghép kênh phân chia theo tần số có tên viết tắt là gì
 A. FDMA B. TDM C. FDM D. TDMA
- 40. Đa truy nhập ghép kênh phân chia theo thời gian có tên viết tắt là gì**
 A. FDMA B. TDM C. FDM D. TDMA
- 41. Trong các phương pháp sau, phương pháp nào sử dụng hệ thống sóng mang để truyền đưa tín hiệu**
 A. TDMA B. FDM C. TDM
- 42. Trong phương pháp ghép kênh phân chia theo tần số, người dùng có thể được sử dụng**
 A. Toàn bộ số kênh C. Mỗi một kênh
 B. Nhiều kênh cùng lúc D. Kênh tùy chọn
- 43. Trong các phương pháp ghép kênh sau, phương pháp nào sử dụng khe thời gian**
 A. TDM B. FDM C. FDMA

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 5:

- 1. Công nghệ chuyển mạch có thể chia thành**
 A. Chuyển mạch phân thời gian số và chuyển mạch không gian số
 B. Chuyển mạch kênh và chuyển mạch gói
 C. Chuyển mạch phân chia theo thời gian và chuyển mạch gói
 D. Chuyển mạch không gian số và chuyển mạch gói
- 2. Có thể nói chuyển mạch kênh tin cậy hơn chuyển mạch gói, đúng hay sai?**
 A. Đúng B. Sai
- 3. Chuyển mạch kênh tận dụng tài nguyên kênh truyền tốt hơn chuyển mạch gói?**
 A. Đúng B. Sai
- 4. Chuyển mạch kênh tín hiệu số gồm những loại nào sau đây**
 A. Chuyển mạch kênh và chuyển mạch IP
 B. Chuyển mạch kênh và chuyển mạch không gian số S
 C. Chuyển mạch kênh và chuyển mạch gói
 D. Chuyển mạch thời gian số T và chuyển mạch không gian số S
- 5. Trong chuyển mạch kênh không gian số S, mỗi khe thời gian đầu vào được kết nối tới ... khe thời gian TS đầu ra.**
 A. 1 B. 2 C. 16 D. 30
- 6. Trong chuyển mạch kênh không gian số S, giả sử khe thời gian đầu vào là TS#4, thì khe thời gian đầu ra nào có thể được kết nối**
 A. TS#0 C. TS#16
 B. TS#4 D. Khe thời gian bất kỳ khác TS#0 và TS#16
- 7. Trong chuyển mạch kênh không gian số S, mỗi cuộc gọi chỉ được thực hiện trong 1 khung PCM duy nhất**
 A. Đúng B. Sai
- 8. Chuyển mạch không gian số S, được cấu tạo từ những thành phần cơ bản nào**
 A. Khối giao diện thuê bao và Khối trung kế

- B. Khối giao diện thuê bao và khối điều khiển chuyển mạch cục bộ
C. Ma trận chuyển mạch và khối điều khiển chuyển mạch cục bộ
 D. Ma trận chuyển mạch và Khối giao diện thuê bao
- 9. Trong ma trận chuyển mạch không gian S, hàng được sử dụng cho các luồng PCM đầu vào?**
A. Đúng B. Sai
- 10. Trong ma trận chuyển mạch không gian S, cột được sử dụng cho các luồng PCM đầu ra?**
A. Đúng B. Sai
- 11. Trong chuyển mạch kênh thời gian số T, mỗi khe thời gian đầu vào được kết nối tới ... khe thời gian TS đầu ra.**
A. 1 B. 2 C. 16 D. 30
- 12. Chuyển mạch thời gian số T gồm hai thành phần chính là**
 A. Ma trận chuyển mạch và khối điều khiển chuyển mạch cục bộ
 B. Ma trận chuyển mạch và bộ nhớ điều khiển C-Mem
C. Bộ nhớ tin S-Mem và bộ nhớ điều khiển C-Mem
 D. Bộ nhớ tin S-Mem và khối điều khiển chuyển mạch cục bộ
- 13. Trong chuyển mạch kênh thời gian số T, nếu khe thời gian đầu vào là TS#4, khe thời gian đầu ra là TS#10, thì tín hiệu cần phải lưu tạm trong khoảng thời gian bao nhiêu.**
A. 4TS **B.** 6TS C. 10TS D. 26TS
- 14. Trong chuyển mạch kênh thời gian số T, nếu khe thời gian đầu vào là TS#10, khe thời gian đầu ra là TS#4, thì tín hiệu cần phải lưu tạm trong khoảng thời gian bao nhiêu.**
A. 4TS **B.** 6TS C. 10TS **D.** 26TS
- 15. Trong chuyển mạch kênh thời gian số T, nếu khe thời gian đầu vào là TS#18, khe thời gian đầu ra là TS#26, thì tín hiệu cần phải lưu tạm trong khoảng thời gian bao nhiêu.**
A. 8TS B. 18TS C. 24TS D. 26TS
- 16. Trong chuyển mạch kênh thời gian số T, nếu khe thời gian đầu vào là TS#24, khe thời gian đầu ra là TS#18, thì tín hiệu cần phải lưu tạm trong khoảng thời gian bao nhiêu.**
A. 8TS B. 18TS C. 24TS **D.** 26TS
- 17. Để tăng dung lượng, phương án nào sau đây thường được lựa chọn**
A. T-S B. S-T **C.** T-S-T D. S-T-S
- 18. Thứ tự các bước thường sử dụng ở quá trình tạo gói trong công nghệ chuyển mạch gói là**
A. Bản tin, segment, gói tin C. Bản tin, gói tin
 B. Bản tin, gói tin, segment D. Bản tin, segment.
- 19. Trong chuyển mạch gói, các gói tin của một bản tin có thể**
A. Đi từ nguồn tới đích theo một đường đã được thiết lập sẵn
 B. Đi từ nguồn tới đích theo một số đường đã được thiết lập sẵn
 C. Đi từ nguồn tới đích theo nhiều đường khác nhau
 D. Đi từ nguồn tới đích theo yêu cầu của đích
- 20. Trong chuyển mạch gói, các gói tin của các bản tin khác nhau**
A. Chỉ có thể đi từ nguồn tới đích trên cùng một đường đã được thiết lập

sẵn

B. Chỉ có thể đi từ nguồn tới đích trên một số đường đã được thiết lập sẵn

C. Không thể truyền đi trên cùng một đường

D. Có thể đi từ nguồn tới đích trên cùng một đường

21. Trong mô hình OSI, chức năng định tuyến được thực hiện ở tầng nào

A. Tầng 1 B. Tầng 3 C. Tầng 4 D. Tầng 7

22. Quá trình định tuyến bao gồm hai hoạt động chính nào sau đây

A. Xác định đường truyền và chuyển tiếp thông tin

B. Xác định đường truyền và phân mảnh bản tin tạo thành gói tin

C. Phân mảnh bản tin tạo thành gói tin và chuyển tiếp thông tin

D. Phân mảnh bản tin thành gói tin và tái hợp các gói tin thành bản tin

23. Khi phân chia định tuyến theo sự thích nghi với trạng thái hiện hành của mạng, có những loại kỹ thuật định tuyến nào

A. Định tuyến tĩnh và định tuyến động

B. Định tuyến phân tán và định tuyến tập trung

C. Định tuyến phân cấp và định tuyến không phân cấp

D. Định tuyến nguồn và định tuyến từng bước

24. Khi phân chia định tuyến theo sự phân tán của các chức năng định tuyến trên các node mạng, có những loại kỹ thuật định tuyến nào

A. Định tuyến tĩnh và định tuyến động

B. Định tuyến phân tán và định tuyến tập trung

C. Định tuyến phân cấp và định tuyến không phân cấp

D. Định tuyến nguồn và định tuyến từng bước

25. Kỹ thuật định tuyến động hay còn gọi là kỹ thuật định tuyến nào sau đây

A. Kỹ thuật định tuyến thích nghi C. Kỹ thuật định tuyến tập trung

B. Kỹ thuật định tuyến không thích nghi D. Kỹ thuật định tuyến phân tán

26. Kỹ thuật định tuyến tĩnh hay còn gọi là kỹ thuật định tuyến nào sau đây

A. Kỹ thuật định tuyến thích nghi C. Kỹ thuật định tuyến tập trung

B. Kỹ thuật định tuyến không thích nghi D. Kỹ thuật định tuyến phân tán

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG

1. Báo hiệu không thực hiện những chức năng nào sau đây:

A. Chức năng chuyển mạch kết nối cho các cuộc gọi

B. Chức năng giám sát đường thuê bao, đường trung kế...

C. Chức năng tìm chọn

D. Chức năng khai thác và vận hành mạng

2. Hiện tượng tắc nghẽn trên các đường trung kế xảy ra khi:

A. Thuê bao bị gọi bận

B. Không có đường trung kế rỗi nối tới tổng đài đối phương

C. Một số đường trung kế tới tổng đài phía bị gọi bị khoá

D. Một số đường trung kế đang thực hiện đo thử

E. Cả bốn câu trên đều đúng

3. Trong những trường hợp nào thì, thuê bao chủ gọi nhận tín hiệu báo bận

A. Thuê bao bị gọi đang thực hiện cuộc gọi khác

B. Thuê bao bị gọi đặt kênh máy

C. Hết trung kế giữa tổng đài chủ gọi và tổng đài phía bị gọi

D. Cả 3 trường hợp trên đều đúng

4. Thông thường báo hiệu được chia thành những loại nào?

(báo hiệu chuyên mạch kênh và báo hiệu chuyên mạch gói)

- A. Báo hiệu kênh riêng và báo hiệu kênh chung
- B. Báo hiệu kênh liên kết và báo hiệu kênh chung
- C. Báo hiệu kênh riêng và báo hiệu liên đài
- D. Báo hiệu đường thuê bao và báo hiệu liên đài

5. Báo hiệu đường thuê bao là báo hiệu được sử dụng để

- A. Thực hiện báo hiệu giữa các tổng đài
- B. Thực hiện báo hiệu giữa tổng đài nội hạt và thuê bao
- C. Thực hiện báo hiệu cho các liên mạng
- D. Tất cả trên đều sai

6. Báo hiệu liên đài được sử dụng để

- A. Thực hiện báo hiệu giữa các tổng đài
- B. Thực hiện báo hiệu giữa tổng đài nội hạt và thuê bao
- C. Thực hiện báo hiệu cho các liên mạng
- D. Tất cả trên đều sai

7. Báo hiệu kênh liên kết CAS là viết tắt của cụm từ nào sau đây:

- A. Channel Associated System
- B. Circuit Associated System
- C. Channel Associated Signalling
- D. Circuit Associated Signalling

8. Với báo hiệu kênh riêng (báo hiệu kênh liên kết), câu nói nào sau đây là đúng

- A. Tín hiệu báo hiệu được truyền trên kênh tiếng hoặc trên kênh riêng có liên quan rất chặt chẽ với kênh tiếng.
- B. Tín hiệu báo hiệu được truyền đi trên một kênh riêng, độc lập với kênh tiếng.
- C. Tín hiệu báo hiệu của các cuộc gọi khác nhau được truyền đi trên các kênh riêng rẽ nhau.
- D. Tất cả trên đều sai.

9. Với báo hiệu kênh riêng, tín hiệu báo hiệu đường truyền trong khe thời gian nào của PCM32

- A. TS#0
- B. TS#1
- C. TS#16
- D. TS#31

10. Báo hiệu kênh chung CCS là viết tắt của cụm từ nào sau đây:

- A. Common Channel Signalling
- B. Common Channel System
- C. Channel Common Signalling
- D. Channel Common System

11. Trong báo hiệu kênh chung câu nói nào sau đây là đúng

- A. Tín hiệu báo hiệu và tín hiệu thoại đều được truyền đi chung trong một kênh.
- B. Tín hiệu báo hiệu nằm trong một kênh tách biệt với các kênh tiếng và kênh báo hiệu này được sử dụng chung cho một số lượng lớn các kênh tiếng.
- C. Tất cả các kênh đều dùng chung một bản tin báo hiệu.
- D. Tất cả trên đều sai.

12. Trong báo hiệu kênh chung, bản tin IAM là bản tin

- A. Bản tin địa chỉ khởi tạo
- B. Bản tin hoàn thành địa chỉ
- C. Bản tin địa chỉ kế tiếp
- D. Bản tin giải tỏa

13. Trong báo hiệu kênh chung, bản tin ACM là bản tin

- A. Bản tin địa chỉ khởi tạo
- B. Bản tin hoàn thành địa chỉ
- C. Bản tin địa chỉ kế tiếp
- D. Bản tin giải tỏa

14. Trong phương pháp đồng bộ mạng theo “Phương pháp cận đồng bộ” thì...

- A. Các thành phần trong mạng không cân đồng bộ

- B. Đồng hồ tại mỗi nút mạng là độc lập với nhau
C. Một đồng hồ có độ chính xác cao sẽ chi phối các đồng hồ khác.
D. Các đồng hồ tham khảo lẫn nhau để duy trì đồng bộ
- 15. Trong phương pháp đồng bộ mạng theo “Phương pháp đồng bộ chủ tớ” thì...**
A. Các thành phần trong mạng không cần đồng bộ
B. Đồng hồ tại mỗi nút mạng là độc lập với nhau
C. Một đồng hồ có độ chính xác cao sẽ chi phối các đồng hồ khác.
D. Các đồng hồ tham khảo lẫn nhau để duy trì đồng bộ
- 16. Câu nói “mỗi mạng viễn thông chỉ được sử dụng duy nhất một phương pháp đồng bộ để tránh các ảnh hưởng mất đồng bộ do có nhiều tín hiệu đồng bộ khác nhau từ nhiều nguồn đồng hồ” đúng hay sai?**
A. Đúng B. Sai
- 17. Có bao nhiêu loại đồng bộ theo phương pháp đồng bộ tương hỗ:**
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
- 18. Mạng đồng bộ của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam VNPT hoạt động theo phương thức nào?**
A. Phương thức cận đồng bộ C. Phương thức chủ tớ
B. Phương thức tương hỗ D. Phương thức chủ tớ có dự phòng
- 19. Mạng đồng bộ của VNPT được phát triển hình thành mấy cấp**
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
- 20. Hiện nay, nguồn đồng hồ chủ quốc gia của mạng viễn thông VNPT là**
A. Hà nội B. Đà Nẵng C. TP. Hồ Chí Minh
- 21. Ngày nay mạng IP chủ yếu sử dụng kỹ thuật báo hiệu kênh chung số 7 CCS để thực hiện báo hiệu cuộc gọi**
A. Đúng B. Sai
- 22. Báo hiệu trong mạng gói được thực hiện thông qua phương thức nào sau đây**
A. Báo hiệu kênh riêng CAS C. Các giao thức báo hiệu
B. Báo hiệu kênh chung CCS D. Không cần báo hiệu
- 23. Trong đồng bộ mạng, không thể kết hợp phương pháp đồng bộ chủ tớ và phương pháp đồng bộ tương hỗ**
A. Đúng B. Sai